

# MÔ HÌNH LÝ THUYẾT GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy để phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT và xác định được mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT ở Việt Nam, làm rõ được các thuộc tính và mối quan hệ của các thành tố (các bước) trong mô hình.

**Từ khóa:** Rủi ro, mô hình lý thuyết, thể dục thể thao.

## Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

### Summary:

The author has employed regular scientific research methods to classify risks in sports activities, identify a theoretical model of risk reduction in sports activities in Vietnam, and clarify the attributes and relationship of the elements (steps) in the model.

**Keywords:** Risk, theoretical model, sport.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao (TDTT) là một ngành mang tính tổng hợp và là loại hình kinh tế đặc biệt. TDTT mang tính tổng hợp, liên ngành (có quan hệ mật thiết với Ngành Giáo dục & Đào tạo; Y tế - chăm sóc sức khỏe và hồi phục; du lịch, truyền thông, quốc phòng, kinh tế...); có tính chất xã hội cao (thu hút đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia); TDTT là ngành kinh tế xanh, sạch và mang lại hiệu quả cao về nhiều mặt. Phát triển TDTT hiệu quả sẽ mang lại lợi ích cho quốc gia ở cả khía cạnh về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Và vì mang tính tổng hợp, liên ngành, liên vùng, liên quốc gia nên TDTT cũng đặc biệt nhạy cảm với những thay đổi, biến động đối với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế. Hoạt động TDTT đồng thời cũng sẽ phải đối mặt với rất nhiều rủi ro mang tính khách quan và cả chủ quan dẫn tới những ảnh hưởng ở nhiều cấp độ khác nhau trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, vấn đề này trong thực tế hoạt động của Ngành TDTT tại Việt Nam lại chưa được quan tâm thích đáng.

Với mục đích kiểm soát và giảm thiểu nhiều

nhất rủi ro và hậu quả của rủi ro trong hoạt động, nghiên cứu mô hình lý thuyết về giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam đã trở thành vấn đề cần thiết và cấp thiết.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp mô hình hóa.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Phân loại rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao

Việc xác định và phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT được tiến hành thông qua phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan, tham khảo tài liệu, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả đã phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT theo 2 nhóm:

Rủi ro bên ngoài: Là các vấn đề không đến trực tiếp từ hoạt động, sự kiện, nội dung của TDTT như: Quy định, luật, môi trường, Chính phủ, thị trường, khách hàng, công nghệ, quy trình kỹ thuật, điều kiện điều khoản hợp đồng...

<sup>(1)</sup>PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

## BÀI BÁO KHOA HỌC

Trong hoạt động TDTT, các rủi ro bên ngoài được xác định gồm:

Rủi ro do thiên tai: Các yếu tố thiên nhiên mang lại (thời tiết, khí hậu...). Trong nhiều hoạt động, rủi ro thiên tai sẽ gây ra các rủi ro về tài chính, con người...;

Rủi ro do dịch bệnh: Các rủi ro do do bệnh dịch gây ra;

Rủi ro do môi trường: Các rủi ro do môi trường gây ra. Ở nhiều hoạt động, rủi ro này rất gần với rủi ro do thiên tai gây ra;

Rủi ro do cơ sở vật chất: Các rủi ro do cơ sở vật chất TDTT mang lại.

Rủi ro bên trong: Là các vấn đề đến trực tiếp từ hoạt động, sự kiện, nội dung của TDTT. Các rủi ro bên trong được xác định gồm:

Rủi ro pháp lý: Các rủi ro liên quan tới các

hoạt động pháp lý về TDTT;

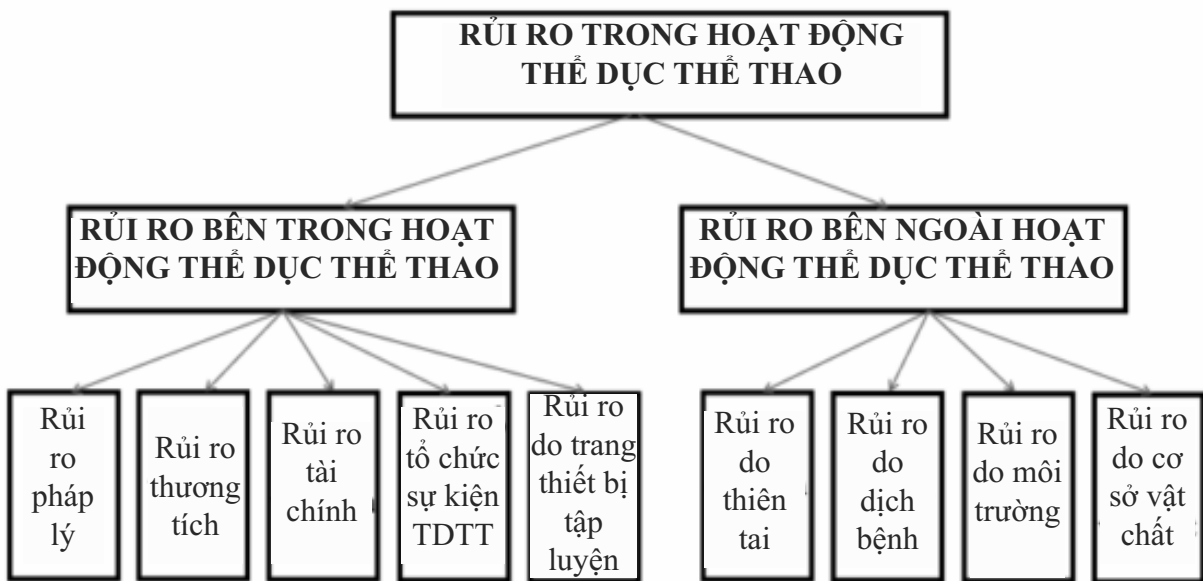
Rủi ro thương tích: Các rủi ro liên quan tới các chấn thương, bệnh lý trong và do hoạt động TDTT gây nên;

Rủi ro tài chính: Các rủi ro liên quan tới hoạt động tài chính trong TDTT. Ở một số khía cạnh, rủi ro tài chính trong hoạt động TDTT có liên quan mật thiết với rủi ro pháp lý trong TDTT;

Rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao: Tất cả các vấn đề rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động tổ chức các sự kiện TDTT;

Rủi ro do trang thiết bị tập luyện: Các hoạt động rủi ro gây ra do ảnh hưởng của trang thiết bị tập luyện.

Có thể khái quát phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT theo sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Phân loại rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

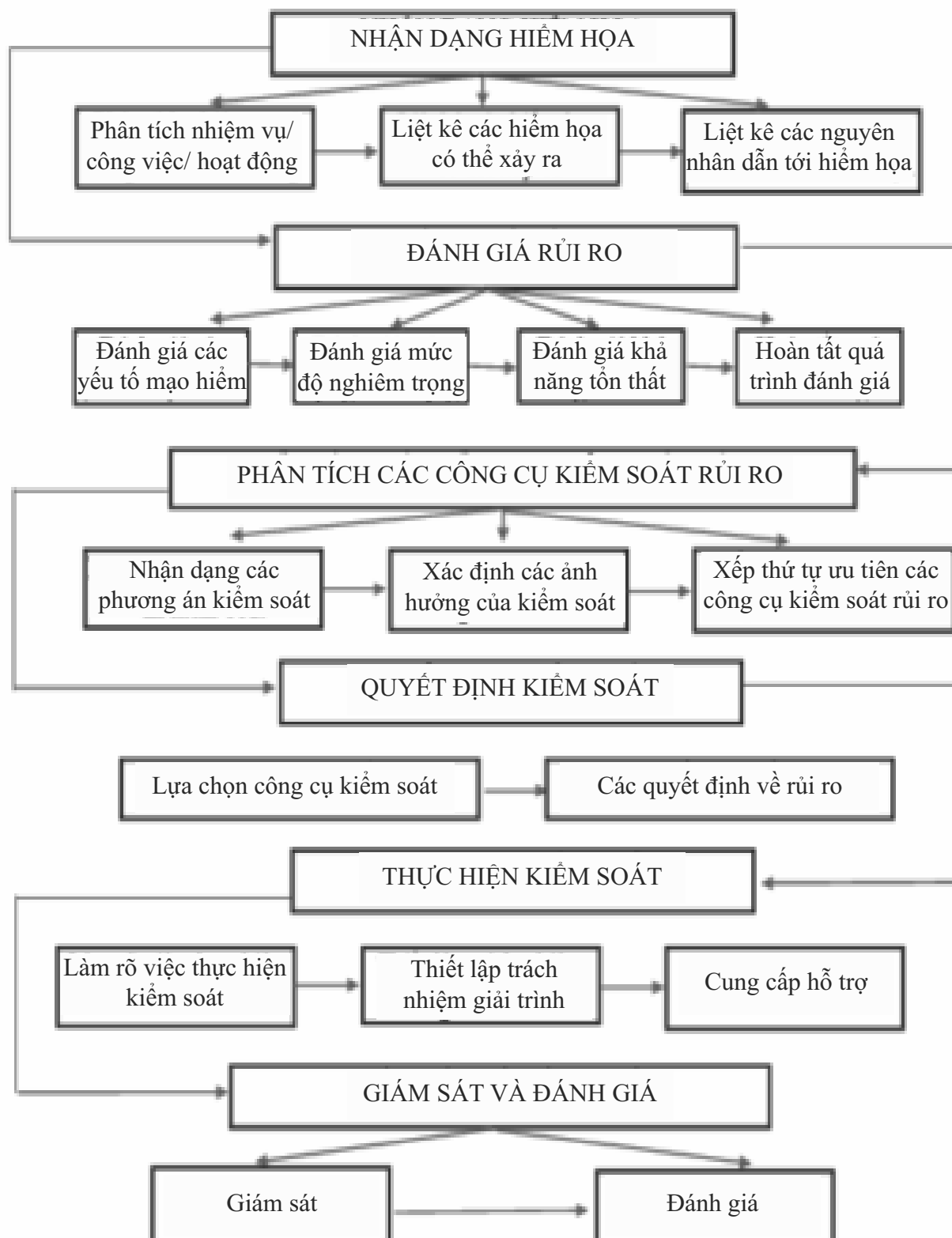
### 2. Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

Nghiên cứu về mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành thông qua phân tích các tài liệu trong và ngoài nước có liên quan; tham khảo ý kiến các chuyên gia và sử dụng phương pháp mô hình hóa để xây dựng mô hình và làm rõ những thông tin về thuộc tính, cấu trúc, chức năng, cơ chế vận hành .... tương tự thực tiễn giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Mô hình lý thuyết sau khi đề xuất đã được chúng tôi

xin ý kiến các chuyên gia và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Qua các bước nghiên cứu, chúng tôi đề xuất mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam gồm 6 bước được trình bày tại sơ đồ 2.

Sơ đồ 2 đã chỉ rõ các thành tố, nội dung và mối quan hệ giữa các thành tố, nội dung của mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Ở mỗi thành tố, nội dung có thể hiểu chi tiết:



Sơ đồ 2. Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

### 2.1. Nhận dạng hiểm họa

Đây là vấn đề đầu tiên cần giải quyết trong mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Để nhận dạng hiểm họa, trước tiên cần phân tích chi tiết về nhiệm

vụ / công việc / hành động, từ đó liệt kê các loại hiểm họa có thể xảy ra, phân tích và liệt kê các nguyên nhân dẫn tới hiểm họa.

Để nhận dạng hiểm họa cần:



**Kiểm soát các rủi ro về cơ sở vật chất, phương tiện là vấn đề rất quan trọng trong hoạt động Thể dục thể thao, đặc biệt là các môn thể thao mạo hiểm**

<b>Công cụ</b>	<b>Mục đích</b>	<b>Phương pháp</b>
Phân tích quá trình vận hành	Hiểu các dòng sự kiện	Sơ đồ khối, biểu đồ phát triển hay mô tả quá trình vận hành theo thời gian
Phân tích hiểm họa sơ cấp	Thăm dò nhanh tất cả các bước trong quá trình vận hành	Xem xét các nguồn hiểm họa, thường liên quan đến năng lượng, cơ sở vật chất, điều kiện triển khai
Phân tích “Nếu – Thì”	Nắm chắc các yếu tố thực trạng, quá trình vận hành trong môi trường thực	Dự kiến các tình huống phát sinh: “Nếu điều này xảy ra thì sao?”
Phân tích xử lý tình huống	Tưởng tượng và hình dung ra các hiểm họa bất thường	Dùng phân tích quá trình vận hành để hình dung các dòng sự kiện
Phân tích biểu đồ logic	Thêm các chi tiết chính xác vào quá trình bằng các cây biểu đồ	Biểu đồ tích cực, tiêu cực và sự cố rủi ro
Phân tích sự thay đổi	Tìm hiểu các gợi ý từ hiểm họa về các thay đổi được và không được hoạch định	So sánh tình trạng hiện tại và quá khứ

**2.2. Đánh giá rủi ro**

Sau khi nhận dạng được các hiểm họa cần đánh giá chính xác rủi ro. Việc đánh giá được tiến hành thông qua: Đánh giá các yếu tố mạo hiểm, đánh giá mức độ nghiêm trọng, đánh giá khả năng tổn thất → hoàn thiện quá trình đánh giá.

Quy trình chung khi đánh giá rủi ro gồm:

Nhận dạng các hiểm họa và tổn thất tiềm năng liên quan;

Nhận dạng rủi ro và xếp hạng mức độ nghiêm trọng;

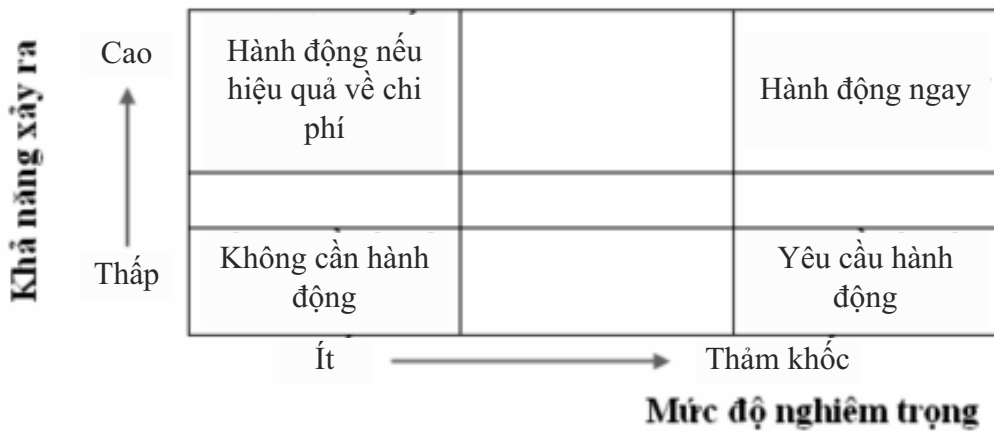
Nhận dạng nguyên nhân và xếp hạng khả năng xảy ra.

Lập ma trận mức độ rủi ro, phân biệt các rủi ro có thể chấp nhận với rủi ro không thể chấp nhận dựa trên mức độ nghiêm trọng của tổn thất và khả năng tổn thất xảy ra.

Xếp hạng rủi ro tổng thể cho mỗi rủi ro tiềm năng được nhận dạng (bảng 1).

**Bảng 1. Ma trận đánh giá rủi ro**

Phân loại			Khả năng xảy ra				
			Thường xuyên	Dễ xảy ra	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Khó xảy ra
			A	B	C	D	E
Độ nghiêm trọng	Thảm khốc	I	5	4	3	2	1
	Nghiêm trọng	II	5	4	3	2	1
	Nhiều	III	5	4	3	2	1
	Ít	IV	4	3	2	2	1
	Không đáng kể	V	4	3	2	2	1



**Sơ đồ 3. Thứ tự ưu tiên giải quyết các rủi ro**

Thứ tự ưu tiên giải quyết rủi ro được trình bày tại sơ đồ 3.

**2.3. Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro**

Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro là quá trình nghiên cứu các công cụ và chiến lược cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu hay loại bỏ rủi ro. Công cụ kiểm soát rủi ro hiệu quả sẽ ngăn ngừa, giảm thiểu hay loại bỏ một trong ba thành phần của rủi ro là khả năng xảy ra, mức độ nghiêm trọng và đối tượng của rủi ro.

Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro được tiến hành theo các bước: Nhận dạng các phương án kiểm soát rủi ro, xác định các ảnh hưởng của kiểm soát và xếp thứ tự ưu tiên các công cụ kiểm soát rủi ro. Sau khi phân tích, các rủi ro sẽ được xếp vào các nhóm:

Né tránh rủi ro: là việc né tránh những vấn đề hoặc loại bỏ những nguyên nhân dẫn tới tổn thất. Các phương thức được sử dụng gồm: Chủ động né tránh trước khi rủi ro xảy ra và loại bỏ nguyên nhân gây ra rủi ro. Khi né tránh rủi ro

cần lưu ý: Né tránh rủi ro bằng cách loại bỏ nguyên nhân rủi ro không hoàn toàn phổ biến như chủ động né tránh trước khi rủi ro xảy ra và né tránh rủi ro có thể làm mất cơ hội. Do vậy, né tránh rủi ro không thể thực hiện một cách tuyệt đối.

Ngăn ngừa tổn thất: là việc sử dụng các biện pháp ngăn ngừa tổn thất nhằm giảm bớt các tổn thất xảy ra. Ngăn ngừa tổn thất chủ yếu can thiệp vào: Thay thế hoặc sửa đổi môi hiểm họa; Thay thế hoặc sửa đổi môi trường nơi môi hiểm họa tồn tại; Can thiệp vào quy trình tác động lẫn nhau giữa môi hiểm họa và môi trường.

Giảm thiểu rủi ro: Các biện pháp giảm thiểu tổn thất là các biện pháp nhằm mục đích giảm bớt giá trị hư hại khi tổn thất xảy ra. Thông thường, những nỗ lực giảm thiểu tổn thất tập trung vào mắt xích thứ 3 trong chuỗi rủi ro (sự tác động qua lại giữa môi hiểm họa và môi trường) khi mà biện pháp giảm thiểu tổn thất can thiệp để ngưng tổn thất lại khi nó đang diễn



**Chấn thương là một trong những rủi ro có thể mắc phải trong hoạt động Thể dục thể thao**

ra. Mất tích thứ 4 và thứ 5 được đề xướng sau khi tổn thất xuất hiện và nhà quản trị rủi ro phải tối thiểu hóa các kết quả và hậu quả của tổn thất.

#### **2.4. Quyết định kiểm soát**

Sau khi lựa chọn các biện pháp kiểm soát để loại bỏ các hiểm họa hay ngăn ngừa rủi ro, xác định mức độ rủi ro còn lại đối với vấn đề. Quyết định kiểm soát: Chấp nhận kế hoạch; Bác bỏ kế hoạch ngoài tầm tay; Điều chỉnh kế hoạch để phát triển các công cụ kiểm soát rủi ro; Đưa quyết định lên cấp cao hơn.

Khi quyết định kiểm soát sẽ tiến hành: Lựa chọn công cụ kiểm soát và các quyết định về rủi ro.

#### **2.5. Thực hiện kiểm soát**

Sau khi quyết định kiểm soát cần thực hiện quá trình kiểm soát rủi ro. Khi thực hiện kiểm soát cần: Làm rõ việc thực hiện kiểm soát; Thiết lập trách nhiệm giải trình và cung cấp hỗ trợ.

#### **2.6. Giám sát và đánh giá**

Giám sát và đánh giá bao gồm các nội dung: Giám sát, xem lại và phản hồi.

Giám sát: Theo dõi hoạt động để đảm bảo quá trình kiểm soát đang được tiến hành hiệu quả; Nhận ra các thay đổi có rủi ro cần được quản lý, trên cơ sở đó, đề xuất các hành động

cần thực hiện để điều chỉnh các kiểm soát rủi ro chưa hiệu quả và bắt đầu lại quy trình quản lý rủi ro khi có các hiểm họa mới.

Xem lại: Sau khi nguồn lực được phân bổ để kiểm soát rủi ro, lợi ích chi phí phải được xem xét để đánh giá hiệu quả chi tiết.

Phản hồi: Thông tin các vấn đề như quá trình thực hiện vận hành như thế nào, kiểm soát có hiệu quả không.

Phản hồi có thể dưới dạng các tóm tắt tổng kết, bài học rút ra, các báo cáo.

### **KẾT LUẬN**

Quá trình nghiên cứu đã phân loại rủi ro trong hoạt động TĐTT và đề xuất mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TĐTT tại Việt Nam, trong đó đã làm rõ các thuộc tính và mối quan hệ của các thành tố trong mô hình.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Nhựt Hải (2018), *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nxb Hồng Đức, Thanh Hóa.
  2. Đinh Tuấn Hải, Nguyễn Hữu Huế (2016), *Quản lý rủi ro trong xây dựng*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
  3. Nguyễn Cảnh Hiệp (2013), “Quản lý rủi ro tín dụng đầu tư phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam”, *Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính*.
  4. Nguyễn Liên Hương (2013), *Bài giảng môn học quản lý rủi ro*, Đại học Xây dựng.
  5. Đoàn Thị Hồng Vân (2002), *Quản lý rủi ro và khủng hoảng*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- (Bài nộp ngày 15/8/2022, phản biện ngày 18/8/2022, duyệt in ngày 25/9/2024)

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

**4. Trương Quốc Uyên**

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

**7. Nhật Minh**

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

**10. Đỗ Hữu Trường**

Công tác đào tạo trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên Bản súng Việt Nam đáp ứng tình hình mới

**BÀI BÁO KHOA HỌC**

**13. Nguyễn Văn Phúc**

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

**19. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh**

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**24. Đặng Văn Dũng**

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

**27. Lê Anh Dũng**

Thực trạng thừa cân, béo phì và chất lượng cuộc sống của sinh viên Đại học Huế

**32. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**35. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam**

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

**40. Ek Chansopheak**

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

**44. Bùi Thị Sáng**

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

**49. Nguyễn Ngọc Tuấn; Nguyễn Tiến Chung; Nguyễn Phương Thảo; Võ Văn Ca**

Trương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**53. Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**58. Nguyễn Việt Hồng; Ngô Thị Hoa**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

**62. Phùng Thị Cúc**

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**68. Võ Tường Kha**

Chỉ dấu Protein trong chẩn đoán sớm các bệnh lý tim mạch vận động viên

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**78. Đặng Văn Dũng**

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

**80. Phạm Tuấn Dũng**

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

**82. Thẻ lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

### **7. Nhat Minh**

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

### **10. Do Huu Truong**

The training of referees, coaches and athletes in Vietnam's gun-shooting team in order to satisfy the new situation

## **ARTICLES**

### **13. Nguyen Van Phuc**

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

### **19. Dinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh**

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **24. Dang Van Dung**

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

### **27. Le Anh Dung**

Assessment of overweight, obesity and students' life quality at Hue University

### **32. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

### **35. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam**

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

### **40. Ek Chansopheak**

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

### **44. Bui Thi Sang**

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

### **49. Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca**

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### **53. Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

### **58. Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa**

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

### **62. Phung Thi Cuc**

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

### **68. Vo Tuong Kha**

Protein markers in early diagnosis of athlete's cardiovascular diseases

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **78. Dang Van Dung**

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

### **80. Pham Tuan Dung**

Exercise to improve health at the office

### **82. Rules of writing and posting.**